

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
Số: 1374/QĐ- HVYDHCTVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5545/QĐ-BYT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Thông tư số 07/2015/TT - BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-HVYDHCTVN ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo đại học, sau đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

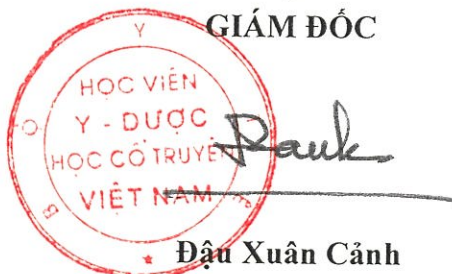
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền, chương trình này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2020.

Điều 2. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành; biên soạn đề cương chi tiết học phần; biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập cho phù hợp.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo Sau đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính tổng hợp, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Đăng Website của Học viện;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

GIÁM ĐỐC

Đậu Xuân Cảnh

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA II
Y HỌC CỔ TRUYỀN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1374/QĐ-HVYDHCTVN ngày 07 tháng 12 năm 2020
của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)*

Tên ngành đào tạo: **Y HỌC CỔ TRUYỀN (TRADITIONAL MEDICINE)**

Mã ngành đào tạo: Bác sĩ chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền (Program for second Degree Specialist in Traditional Medicine)

Trình độ đào tạo: Chuyên khoa II

Thời gian đào tạo: 2 năm (tập trung) hoặc 4 năm (tập trung theo chứng chỉ)

Loại hình đào tạo: Chính quy

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền là đào tạo chuyên gia có trình độ cao về năng lực thực hành nghề nghiệp, có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo và giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Vận dụng được lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
- Vận dụng được phương pháp luận NCKH trong nghiên cứu y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng

- Chẩn đoán, điều trị, dự phòng và có khả năng giải quyết những trường hợp khó trong lĩnh vực chuyên khoa bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.



- Thực hiện các nghiên cứu khoa học và tiếp cận các vấn đề theo phương pháp luận của YHCT và YHHĐ. Tham gia giảng dạy cho cán bộ YHCT, sinh viên, học viên học tập và thực hành tại đơn vị công tác.
- Thực hành thành thạo một số kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị bằng YHCT kết hợp Y học hiện đại.
- Có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành Y học cổ truyền.
- Có khả năng phụ trách công tác chuyên môn của chuyên ngành Y học cổ truyền. Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.

1.2.3. Thái độ

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh. Luôn đặt quyền lợi được chăm sóc sức khỏe an toàn - chất lượng của người bệnh và của cộng đồng.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền một cách khoa học và có hiệu quả.
- Quảng bá hình ảnh người bác sĩ qua cam kết làm việc theo các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, đạo đức, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Yêu cầu về kiến thức

CĐR1. Vận dụng được kiến thức lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR2. Xác định được vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học; xác định phương pháp và giải pháp để giải quyết vấn đề; biết cách triển khai và điều chỉnh giải pháp trong quá trình ứng dụng thực tiễn.

CĐR3. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp, sinh viên, học viên trong thực hành nghề nghiệp.

2. Yêu cầu về kỹ năng

CĐR4. Có khả năng phân tích, xử lý, giải quyết tốt những vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

CĐR5. Chẩn đoán, xử trí, điều trị, tiên lượng, hướng dẫn phòng bệnh, phục hồi sức khỏe cho người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR6. Thực hiện tốt thủ thuật, kỹ thuật trong điều trị bằng Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại.

CĐR7. Sử dụng tốt một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường.

CĐR8. Hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn, giảng dạy cho sinh viên, học viên trong lĩnh vực y học cổ truyền.

CĐR9. Chủ trì và tiến hành đề tài nghiên cứu khoa học.

CĐR10. Tổ chức, quản lý, điều hành, giám sát, đánh giá các hoạt động tại đơn vị công tác.

CĐR11. Tư vấn tốt cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng.

CĐR12. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

3. Yêu cầu về thái độ

CĐR13. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

CĐR14. Tinh thần trung thực và trách nhiệm cao trong học thuật, nghiên cứu.

CĐR15. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

CĐR16. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Học phần chung	02	
2	Học phần cơ sở và hỗ trợ	20	
3	Học phần chuyên ngành YHCT	11	
4	Các học phần tự chọn chuyên ngành YHCT	18	
5	Luận văn	15	
	Thi tốt nghiệp (Lý thuyết + Lâm sàng)		
Khối lượng kiến thức toàn khóa		66	

- 01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, 60 tiết thực tập cộng đồng, giáo dục quốc phòng.

3.2. Danh mục các học phần/môn học bắt buộc

3.2.1. Học phần chung

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Tin học ứng dụng	2.0
Tổng cộng		2.0

3.2.2. Các học phần/môn học cơ sở và hỗ trợ

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Tuệ Tĩnh, Ôn bệnh, Thủy hỏa Hải thượng Y tông tâm lĩnh, Nam dược thần hiệu).	10.0
2	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0
4	Quản lý nhà nước về Y tế	4.0
Tổng cộng		20.0

3.2.3. Các học phần/môn học chuyên ngành YHCT

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	4.0
2	Tài nguyên cây thuốc Việt Nam	3.0
3	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	4.0
Tổng cộng		11.0

3.2.4. Các học phần/môn học tự chọn chuyên ngành YHCT (chọn 18 tín chỉ)

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Chuyên ngành Nội	18.0
Hoặc	Chuyên ngành Ngoại	18.0
Hoặc	Chuyên ngành Nhi	18.0
Hoặc	Chuyên ngành Phụ sản	18.0

3.2.5. Luận văn tốt nghiệp

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Luận văn	15.0
	Thi tốt nghiệp (Lý thuyết + Lâm sàng)	
Tổng cộng		15.0

3.3. Mã học phần/môn học và phân bố theo năm học

TT	Mã học phần	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Năm học
1	HVTH	Tin học ứng dụng	2.0		
2	CTTL	Tác phẩm Y học cổ truyền (Tuệ Tĩnh, Ôn bệnh, Thủy hỏa Hải thượng Y tông tâm lĩnh, Nam dược thần hiệu)	1.0		1
3	HVSP	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0		1
4	HVNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0		1
5	HVQL	Quản lý nhà nước về Y tế	4.0		
6	HVCC	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	4.0		1
7	HVTT	Tài nguyên cây thuốc Việt Nam	3.0		1
8	HVKC	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	4.0		1
9	HVNO	Chuyên ngành Nội	18.0		2
Hoặc	HVNG	Chuyên ngành Ngoại	18.0		2
Hoặc	HVNH	Chuyên ngành Nhi	18.0		2
Hoặc	HVPS	Chuyên ngành Phụ sản	18.0		2
10		Luận văn	15.0		2
11		Thi tốt nghiệp (Lý thuyết + Lâm sàng)			2

VI. CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

Thực tập lâm sàng và thực tập nghề nghiệp

- Bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Các bệnh viện thuộc khu vực Hà Nội: Bệnh viện YHCT Trung ương, BV Châm cứu Trung ương, BV YHCT Quân đội, BV YHCT Bộ công an, BV đa khoa YHCT Hà Nội, BV YHCT Hà Đông, BV E, BV 198.
- Bệnh viện YHCT tại các tỉnh/ thành phố trong toàn quốc.
- Cơ sở y tế mà học viên đang công tác.

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền gồm 66 tín chỉ, chia làm 3 khối kiến thức: Kiến thức chung (02 tín chỉ), kiến thức cơ sở và hỗ trợ (20 tín chỉ), kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền (44 tín chỉ, trong đó 18 tín chỉ tự chọn). Kiến thức chung nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về tin học ứng dụng trong thực hành nghề nghiệp; khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền, phương pháp dạy

học, phân tích vấn đề, giải quyết tình huống, viết báo cáo và trình bày chuyên đề, viết đề cương và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; khối kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền (bắt buộc) và kiến thức tự chọn theo lĩnh vực chuyên sâu về y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu đáp ứng nhu cầu người học. Luận văn gồm 15 tín chỉ nhằm tạo cơ hội để người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong thực hành nghiên cứu khoa học.

2. Phương pháp dạy - học

Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm, Team Based-Learning, viết chuyên đề, làm bài tập nhóm, thực hành, seminar ... tăng cường tính chủ động của người học thông qua việc hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu.

3. Đánh giá các môn học/học phần

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập của người học do giảng viên đánh giá, mỗi học phần đều được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần.

Hình thức thi, kiểm tra hướng tới đánh giá năng lực người học.

Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung và phải đạt từ 5 điểm trở lên.

Các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5 điểm).

Học viên có điểm thi hết môn học/học phần không đạt, được dự thi lần hai, nếu vẫn không đạt buộc thôi học. Kinh phí học lại, thi lại do học viên đóng góp theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Thi tốt nghiệp

4.1. Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền, đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định và không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập.

4.2. Môn thi tốt nghiệp chuyên khoa II gồm môn chuyên ngành và bảo vệ luận án:

- Môn chuyên ngành bao gồm lý thuyết và thực hành. Điểm của từng phần được tính độc lập.

- Bảo vệ luận án: Luận án tối thiểu 70 trang (khoảng 20.000 từ), không kể bảng biểu, hình vẽ, danh mục tài liệu tham khảo, theo quy chế luận án do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

4.3. Hình thức thi môn chuyên ngành

- Lý thuyết: Thi viết hoặc trắc nghiệm

- Lâm sàng: trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân, thực hiện một chỉ tiêu tay nghề.

4.4. Bảo vệ luận văn

Học viên trình bày và bảo vệ luận văn trước Hội đồng gồm 05 thành viên, trong đó có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

5. Điều kiện tốt nghiệp

- Đã học xong và đạt yêu cầu tất cả các học phần trong chương trình đào tạo (Hoàn thành đủ tối thiểu 66 tín chỉ, bao gồm cả luận văn tốt nghiệp);
- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: trình độ B2 (khung Châu Âu);
- Đạt yêu cầu về tin học (điểm thi trên 5 điểm);
- Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.

TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC



Trần Thị Minh Tâm

GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
Y - DƯỢC
HỌC CỔ TRUYỀN
VIỆT NAM

Đậu Xuân Cảnh



Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5545/QĐ-BYT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Thông tư số 07/2015/TT - BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 556 /KH-HVYDHCTVN ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo đại học, sau đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền, chương trình này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2020.

Điều 2. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành; biên soạn đề cương chi tiết học phần; biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập cho phù hợp.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo Sau đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính tổng hợp, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Đăng Website của Học viện;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

GIÁM ĐỐC

Đậu Xuân Cảnh

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ NỘI TRÚ
Y HỌC CỔ TRUYỀN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1343/QĐ-HVYDHCTVN ngày 07 tháng 12 năm 2020
của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)*

Tên ngành đào tạo: **Y HỌC CỔ TRUYỀN (TRADITIONAL MEDICINE)**

Mã ngành đào tạo: **Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ nội trú**

Thời gian đào tạo: **3 năm**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức rộng về y học sở và kiến thức chuyên ngành sâu, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp cao; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, ra quyết định giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại; có khả năng đào tạo cán bộ y tế, học viên, sinh viên trong lĩnh vực y học cổ truyền.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Hệ thống được kiến thức cơ bản, cập nhật được kiến thức y học cổ truyền, y học hiện đại trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng kiến thức lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng và nghiên cứu khoa học theo y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng

- Chẩn đoán bệnh theo phương pháp y học cổ truyền, y học hiện đại và điều trị, dự phòng một số bệnh thường gặp thuộc các chuyên khoa bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

- Thực hành thành thạo các thủ thuật, thao tác điều trị bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
- Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học và đào tạo các đối tượng trung học, đại học thuộc chuyên ngành y học cổ truyền tại đơn vị công tác.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu y học.

1.2.3. Thái độ

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh. Luôn đặt quyền lợi được chăm sóc sức khỏe an toàn - chất lượng của người bệnh và của cộng đồng.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền một cách khoa học và có hiệu quả.
- Quảng bá hình ảnh người bác sĩ qua cam kết làm việc theo các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, đạo đức, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Yêu cầu về kiến thức

CĐR1. Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chiến lược phát triển khoa học.

CĐR2. Xác định được vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học; xác định phương pháp và giải pháp để giải quyết vấn đề; biết cách triển khai và điều chỉnh giải pháp trong quá trình ứng dụng thực tiễn.

CĐR3. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR 4. Đạt trình độ một ngoại ngữ sau (tiếng Trung HSK4 hoặc tiếng Anh B2 - bậc 4/6 theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương).

CĐR5. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Yêu cầu về kỹ năng

CĐR6. Có khả năng phân tích, xử lý những vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

CĐR7. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng, hướng dẫn phòng bệnh, phục hồi sức khỏe cho người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR8. Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ chẩn đoán, điều trị các bệnh thông thường.

CĐR9. Thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật trong điều trị bằng Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại.

CĐR10. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

CĐR11. Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.

CĐR12. Sử dụng được một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường.

CĐR13. Có kỹ năng tự học, khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học; kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.

CĐR14. Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị công tác.

CĐR15. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

CĐR16. Phối hợp với đồng nghiệp cung cấp các dịch vụ y tế cho người bệnh.

3. Yêu cầu về thái độ

CĐR17. Tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

CĐR18. Tinh thần trung thực và trách nhiệm cao trong học thuật, nghiên cứu và làm việc hàng ngày.

CĐR19. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

CDR20. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

CDR21. Tinh thần tập thể, thái độ sẵn sàng tham gia các công tác chuyên môn để phục vụ các yêu cầu của cộng đồng.

III. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nghiên cứu (Bệnh viện YHCT, viện YHCT, khoa YHCT của bệnh viện Đa khoa và các cơ sở y tế khác)
- Các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Bác sĩ chuyên khoa II YHCT
- Tiến sĩ YHCT

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Học phần chung	10	
2	Học phần cơ sở và hỗ trợ	18	
3	Học phần chuyên ngành YHCT	10	
4	Các học phần tự chọn chuyên ngành YHCT	37	
5	Luận văn	25	
	Thi tốt nghiệp (Lý thuyết + Lâm sàng)		
Khối lượng kiến thức toàn khóa		100	

01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, 60 tiết thực tập cộng đồng, giáo dục quốc phòng.

5.2. Danh mục các học phần/môn học bắt buộc

5.2.1. Học phần chung

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Triết học Mác - Lê Nin	3.0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	5.0
3	Tin học ứng dụng	2.0
Tổng cộng		10.0

5.2.2. Các học phần/môn học cơ sở và hỗ trợ

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, Nội kinh, Nạn Kinh, Kim quỹ yếu lược Thương hàn luận).	4.0
2	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0
4	Hồi sức cấp cứu	8.0
Tổng cộng		18.0

5.2.3. Các học phần/môn học chuyên ngành YHCT

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	2.0
2	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	4.0
3	Khí công - Dưỡng sinh - XBBH (tích hợp trong điều trị)	4.0
Tổng cộng		10.0

5.2.4. Các học phần/môn học tự chọn (chọn 37 tín chỉ)

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
	Y học hiện đại (chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau)	
	Chuyên ngành Nội khoa (Hô hấp - Tim mạch - Tiêu hóa - Thận Tiết niệu - Cơ xương khớp - Huyết học - Nội tiết)	12
Hoặc	Chuyên ngành Ngoại khoa	12
	Y học cổ truyền (chọn một trong các chuyên ngành sau)	
	Chuyên ngành Nội	25.0
Hoặc	Chuyên ngành Ngoại	25.0
Hoặc	Chuyên ngành Nhi	25.0
Hoặc	Chuyên ngành Phụ sản	25.0

5.2.5. Thi tốt nghiệp + Luận văn tốt nghiệp

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Luận văn	25
2	Thi tốt nghiệp (Lý thuyết + Lâm sàng)	

5.3. Mã học phần/môn học và phân bố theo năm học

TT	Mã học phần	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Năm học
1	HVTR	Triết học Mác - Lê Nin	3.0		1
2	HVNN	Ngoại ngữ chuyên ngành	5.0		1
3	HVTH	Tin học ứng dụng	2.0		
4	HVTP	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, Nội kinh, Nạn Kinh, Kim quỹ yếu lược Thương hàn luận)	4.0		1
5	HVSP	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0		1
6	HVNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0		1
7	HVHS	Hồi sức cấp cứu	8.0		1
8	HVPT	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	2.0		2
9	HVCC	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	4.0		2
10	HVKC	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	4.0		1
11	Y học hiện đại (chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau)				
	HVNK	Chuyên ngành Nội khoa (Hô hấp - Tim mạch - Tiêu hóa - Thận Tiết niệu - Cơ xương khớp - Huyết học - Nội tiết)	12		2
Hoặc	HVNK	Chuyên ngành Ngoại khoa	12		2
12	Y học cổ truyền (chọn một trong các chuyên ngành sau)				
	HVNO	Chuyên ngành Nội	25.0		3
Hoặc	HVNG	Chuyên ngành Ngoại	25.0		3
Hoặc	HVNH	Chuyên ngành Nhi	25.0		3
Hoặc	HVPS	Chuyên ngành Phụ sản	25.0		3
13		Luận văn	25.0		3
14	Thi tốt nghiệp (Lý thuyết + Lâm sàng)				3

VI. CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

Thực tập lâm sàng và thực tập nghề nghiệp

- Bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

- Các bệnh viện thuộc khu vực Hà Nội: Bệnh viện YHCT Trung ương, BV Châm cứu Trung ương, BV YHCT Quân đội, BV YHCT Bộ công an, BV đa khoa YHCT Hà Nội, BV YHCT Hà Đông, BV E, BV 198, Bệnh viện Bạch Mai. Bệnh viện Việt Đức.

VII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền gồm 100 tín chỉ, chia làm 3 khối kiến thức: Kiến thức chung (10 tín chỉ), kiến thức cơ sở và hỗ trợ (18 tín chỉ), kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại (72 tín chỉ, trong đó 25 tín chỉ tự chọn). Kiến thức chung nhằm trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp; khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền, sinh lý bệnh - miễn dịch, hồi sức cấp cứu, phương pháp dạy học, phương pháp nghiên cứu khoa học; khối kiến thức chuyên ngành y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại (bắt buộc và tự chọn) nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu đáp ứng nhu cầu người học. Luận văn gồm 25 tín chỉ nhằm tạo cơ hội để người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong thực hành nghiên cứu khoa học.

2. Phương pháp dạy - học

Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm, Tearn Based- Learning, viết chuyên đề, làm bài tập nhóm, thực hành, seminar ... tăng cường tính chủ động của người học thông qua việc hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu.

3. Đánh giá các môn học/học phần

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập của người học do giảng viên đánh giá, mỗi học phần đều được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần.

Hình thức thi, kiểm tra hướng tới đánh giá năng lực người học.

Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.

Các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 6 điểm, riêng môn chuyên ngành phải từ 7 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5 điểm).

Học viên có ít hơn hoặc bằng 1/3 số chứng chỉ không đạt, được thi lần hai; có quá 1/3 chứng chỉ không đạt hoặc có bất kỳ chứng chỉ nào thi lần hai không đạt, buộc phải thôi học.

4. Thi tốt nghiệp

4.1. Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền, đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định và không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập.

4.2. Thi tốt nghiệp gồm bảo vệ luận văn, môn chuyên ngành, môn ngoại ngữ

a) Bảo vệ luận văn: Luận văn được trình bày trước Hội đồng chấm luận văn trong 20 phút

b) Môn thi chuyên ngành: thi lý thuyết và thực hành. Điểm mỗi phần được giữ độc lập.

c) Môn ngoại ngữ: bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, có phần ngoại ngữ chuyên ngành.

Các điểm thi tốt nghiệp đều phải đạt từ 7 điểm trở lên (thang điểm 10).

TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC



Trần Thị Minh Tâm



BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
Số: 1375/QĐ- HVYDHCTVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5545/QĐ-BYT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Thông tư số 07/2015/TT - BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 557/KH-HVYDHCTVN ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo đại học, sau đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền, chương trình này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2020.

Điều 2. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành; biên soạn đề cương chi tiết học phần; biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập cho phù hợp.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo Sau đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính tổng hợp, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Đăng Website của Học viện;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I
Y HỌC CỔ TRUYỀN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1337/QĐ-HVYDHCTVN ngày 07 tháng 12 năm 2020
của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)*

Tên ngành đào tạo: **Y HỌC CỔ TRUYỀN (TRADITIONAL MEDICINE)**

Mã ngành đào tạo: Bác sĩ chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền (Program for first Degree Specialist in Traditional Medicine)

Trình độ đào tạo: Chuyên khoa I

Thời gian đào tạo: 2 năm (tập trung) hoặc 3 năm (tập trung theo chứng chỉ)

Loại hình đào tạo: Chính quy

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức sâu rộng về Y học cổ truyền và thành thạo các kỹ năng thực hành nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, ra quyết định giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại; có khả năng giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực y học cổ truyền.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Vận dụng được lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng

- Có khả năng chẩn đoán bệnh theo phương pháp y học cổ truyền, y học hiện đại và điều trị, dự phòng một số bệnh thường gặp thuộc các chuyên khoa bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
- Thực hành thành thạo một số kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị bằng YHCT kết hợp Y học hiện đại.

- Thực hiện các nghiên cứu khoa học và tiếp cận các vấn đề theo phương pháp luận của YHCT và YHHĐ. Tham gia giảng dạy cho cán bộ YHCT, sinh viên, học viên học tập và thực hành tại đơn vị công tác.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu y học.

1.2.3. Thái độ

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh. Luôn đặt quyền lợi được chăm sóc sức khỏe an toàn - chất lượng của người bệnh và của cộng đồng.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền một cách khoa học và có hiệu quả.
- Quảng bá hình ảnh người bác sĩ qua cam kết làm việc theo các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, đạo đức, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Yêu cầu về kiến thức

CĐR1. Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chiến lược phát triển khoa học.

CĐR2. Vận dụng được kiến thức lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR3. Xác định được vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học; xác định phương pháp và giải pháp để giải quyết vấn đề; biết cách triển khai và điều chỉnh giải pháp trong quá trình ứng dụng thực tiễn.

CĐR4. Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

CĐR5. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Yêu cầu về kỹ năng

CĐR6. Có khả năng phân tích, xử lý những vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

CĐR7. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng, hướng dẫn phòng bệnh, phục hồi sức khỏe cho người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR8. Thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật trong điều trị bằng Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại.

CĐR9. Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.

CĐR10. Sử dụng được một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường.

CĐR11. Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu;

CĐR12. Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị công tác.

CĐR13. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

CĐR14. Phối hợp với đồng nghiệp cung cấp các dịch vụ y tế cho người bệnh.

CĐR15. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

3. Yêu cầu về thái độ

CĐR16. Tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp;

CĐR17. Tinh thần trung thực và trách nhiệm cao trong học thuật, nghiên cứu và làm việc hàng ngày.

CĐR18. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

CĐR19. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp

CĐR20. Tinh thần tập thể, thái độ sẵn sàng tham gia các công tác ứng dụng kiến thức chuyên môn để phục vụ các yêu cầu của học viện, cộng đồng xã hội, đoàn thể;

III. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nghiên cứu (Bệnh viện YHCT, viện YHCT, khoa YHCT của bệnh viện Đa khoa và các cơ sở y tế khác)

- Các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Bác sĩ chuyên khoa II YHCT

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Học phần chung	08	
2	Học phần cơ sở và hỗ trợ	07	
3	Học phần chuyên ngành YHCT	06	
4	Các học phần tự chọn	44	
	Thi tốt nghiệp (Lý thuyết + Lâm sàng)		
Khối lượng kiến thức toàn khóa		65	

01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, 60 tiết thực tập cộng đồng, giáo dục quốc phòng.

5.2. Danh mục các học phần/môn học bắt buộc

5.2.1. Học phần chung

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Triết học Mác - Lê Nin	3.0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0
3	Tin học ứng dụng	2.0
Tổng cộng		8.0

5.2.2. Các học phần/môn học cơ sở và hỗ trợ

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, Nội kinh, Nạn Kinh, Kim quỹ yếu lược Thương hàn luận).	4.0
2	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0
Tổng cộng		7.0

5.2.3. Các học phần/môn học chuyên ngành YHCT

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Phương tế học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	2.0
2	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	2.0
3	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	2.0
Tổng cộng		6.0

5.2.4. Các học phần/môn học tự chọn (chọn 44 tín chỉ)

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Y học hiện đại (chọn 04 tín chỉ)	
	Hồi sức cấp cứu	4.0
Hoặc	Nội tiết chuyển hóa	4.0
Hoặc	Nội hô hấp	4.0
Hoặc	Nội tim mạch	4.0
Hoặc	Phục hồi chức năng	4.0
2	Y học cổ truyền (chọn một trong các chuyên ngành sau)	
	Chuyên ngành Nội	40.0
Hoặc	Chuyên ngành Ngoại	40.0
Hoặc	Chuyên ngành Nhi	40.0
Hoặc	Chuyên ngành Phụ sản	40.0

5.3. Mã học phần/môn học và phân bố theo năm học

TT	Mã học phần	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Năm học
1	HVTR	Triết học Mác - Lê Nin	3.0		1
2	HVNN	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0		1
3	HVTH	Tin học ứng dụng	2.0		
4	HVTP	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, Nội kinh, Nạn Kinh, Kim quỹ yếu lược Thương hàn luận)	4.0		1
5	HVSP	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0		1
6	HVHS	Hồi sức cấp cứu	4.0		1
Hoặc	HVNT	Nội tiết chuyển hóa	4.0		1
Hoặc	HVHH	Nội hô hấp	4.0		1
Hoặc	HVTM	Nội tim mạch	4.0		1
Hoặc	HVPN	Phục hồi chức năng	4.0		1
7	HVPT	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	2.0		1
8	HVCC	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	2.0		1
9	HVKC	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	2.0		1
10	HVNO	Chuyên ngành Nội	40.0		2
Hoặc	HVNG	Chuyên ngành Ngoại	40.0		2
Hoặc	HVNH	Chuyên ngành Nhi	40.0		2
Hoặc	HVPS	Chuyên ngành Phụ sản	40.0		2
11		Thi tốt nghiệp (Lý thuyết + Lâm sàng)			2

VI. CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

Thực tập lâm sàng và thực tập nghề nghiệp

- Bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Các bệnh viện thuộc khu vực Hà Nội: Bệnh viện YHCT Trung ương, BV Châm cứu Trung ương, BV YHCT Quân đội, BV YHCT Bộ công an, BV đa khoa YHCT Hà Nội, BV YHCT Hà Đông, BV E, BV 198...
- Bệnh viện YHCT tại các tỉnh/ thành phố trong toàn quốc.
- Cơ sở y tế mà học viên đang công tác.

VII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền gồm 65 tín chỉ, chia làm 3 khối kiến thức: Kiến thức chung (08 tín chỉ), kiến thức cơ sở và hỗ trợ (07 tín chỉ), kiến thức chuyên ngành y học cổ truyền (06 tín chỉ), tự chọn y học cổ truyền và y học hiện đại (44 tín chỉ). Kiến thức chung nhằm trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của của Đảng trong thực hành nghề nghiệp; khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các tác phẩm kinh điển y học cổ truyền, phương pháp dạy học; khối kiến thức chuyên ngành y học cổ truyền (bắt buộc) và kiến thức tự chọn chuyên sâu về y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu đáp ứng nhu cầu người học.

2. Phương pháp dạy - học

Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm, Team Based- Learning, viết chuyên đề, làm bài tập nhóm, thực hành, seminar ... tăng cường tính chủ động của người học thông qua việc hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu.

3. Đánh giá các môn học/học phần

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập của người học do giảng viên đánh giá, mỗi học phần đều được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần.

Hình thức thi, kiểm tra hướng tới đánh giá năng lực người học.

Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.

Các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5 điểm).

Học viên có điểm thi hết môn học/học phần không đạt, được dự thi lần hai, nếu vẫn không đạt phải học lại và thi lại môn học đó với khóa tiếp theo. Học viên có bất kỳ môn học nào thi lần 3 vẫn không đạt hoặc có số môn phải học lại quá 1/3 tổng số môn

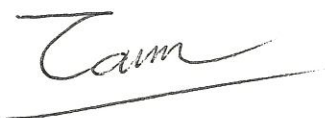
học thì phải buộc thôi học. Kinh phí học lại, thi lại do học viên đóng góp theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Thi tốt nghiệp

- Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền, đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định và không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập.

- Môn thi tốt nghiệp là môn chuyên ngành bao gồm lý thuyết và thực hành. Điểm của từng phần được tính độc lập và đều phải đạt từ 5 điểm trở lên (thang điểm 10).

TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC



Trần Thị Minh Tâm



Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ thạc sĩ

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5545/QĐ-BYT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế;

Thông tư số 07/2015/TT - BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT – BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 556/KH-HVYDHCTVN ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo đại học, sau đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ thạc sĩ, chương trình được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2020.

Điều 2. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành; biên soạn đề cương chi tiết học phần; biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập cho phù hợp.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo Sau đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính tổng hợp, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Đăng Website của Học viện;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Y HỌC CỔ TRUYỀN
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1372/QĐ-HVYDHCTVN ngày 07 tháng 12 năm 2020
của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)*

Tên ngành đào tạo: **Y HỌC CỔ TRUYỀN (TRADITIONAL MEDICINE)**

Mã ngành đào tạo: 8720115

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Thời gian đào tạo: 2 năm

Loại hình đào tạo: Chính quy

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo Thạc sĩ Y học cổ truyền trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức sâu rộng về Y học cổ truyền và thành thạo các kỹ năng thực hành nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, ra quyết định giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại; có khả năng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học cổ truyền.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

MT1. Vận dụng lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

1.2.2. Kỹ năng

MT2. Có khả năng chẩn đoán bệnh theo phương pháp y học cổ truyền, y học hiện đại và điều trị, dự phòng một số bệnh thường gặp thuộc các chuyên khoa bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

MT3. Thực hành thành thạo một số kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị bằng YHCT kết hợp Y học hiện đại.

MT4. Thực hiện các nghiên cứu khoa học và tiếp cận các vấn đề theo phương pháp luận của YHCT và YHHĐ. Tham gia giảng dạy cho cán bộ YHCT, sinh viên, học viên học tập và thực hành tại đơn vị công tác.

MT5. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

MT6. Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.

MT7. Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu y học.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

MT8. Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh. Luôn đặt quyền lợi được chăm sóc sức khỏe an toàn - chất lượng của người bệnh và của cộng đồng.

MT9. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.

MT10. Trung thực, khách quan có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

MT11. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

MT12. coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền một cách khoa học và có hiệu quả.

MT13. Quảng bá hình ảnh người bác sĩ qua cam kết làm việc theo các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, đạo đức, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt.

II. CHUẨN ĐẦU RA

CDR1. Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chiến lược phát triển khoa học.

CDR2. Xác định được vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học; xác định phương pháp và giải pháp để giải quyết vấn đề; biết cách triển khai và điều chỉnh giải pháp trong quá trình ứng dụng thực tiễn.

CĐR3. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR4. Đạt trình độ một ngoại ngữ sau (tiếng Trung HSK3 hoặc tiếng Anh B1 - bậc 3/6 theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương).

CĐR5. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

CĐR6. Có khả năng phân tích, xử lý những vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

CĐR7. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng, hướng dẫn phòng bệnh, phục hồi sức khỏe cho người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR8. Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ chẩn đoán, điều trị các bệnh thông thường.

CĐR9. Thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật trong điều trị bằng Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại.

CĐR10. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

CĐR11. Có kỹ năng tự học, khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học; kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.

CĐR12. Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị công tác.

CĐR13. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

CĐR14. Tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

CĐR15. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

CĐR16. Tinh thần tập thể, thái độ sẵn sàng tham gia các công tác chuyên môn để phục vụ các yêu cầu của cộng đồng.

III. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nghiên cứu (Bệnh viện YHCT, viện YHCT, khoa YHCT của bệnh viện Đa khoa và các cơ sở y tế khác)
- Các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Bác sĩ chuyên khoa II YHCT
- Tiến sĩ YHCT

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Học phần chung	06	
2	Học phần cơ sở và hỗ trợ	10	
3	Học phần chuyên ngành YHCT	06	
4	Luận văn	14	
5	Các học phần tự chọn	29	
Khối lượng kiến thức toàn khóa		65	

- 01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, 60 tiết thực tập cộng đồng, giáo dục quốc phòng.

5.2. Danh mục các học phần/môn học bắt buộc

5.2.1. Học phần chung

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Triết học Mác - Lê Nin	3.0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0
Tổng cộng		6.0

5.2.2. Các học phần/môn học cơ sở và hỗ trợ

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, Nội kinh, Nạn Kinh, Kim quỹ yếu lược Thương hàn luận).	4.0
2	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0
Tổng cộng		10.0

5.2.3. Các học phần/môn học chuyên ngành YHCT

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	2.0
2	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	2.0
3	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	2.0
Tổng cộng		6.0

5.2.4. Luận văn tốt nghiệp

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Luận văn	14.0
Tổng cộng		14.0

5.2.5. Các học phần/môn học tự chọn (chọn 29 tín chỉ)

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Y học hiện đại (chọn 04 tín chỉ)	
	Hồi sức cấp cứu	4.0
Hoặc	Nội tiết chuyên hóa	4.0
Hoặc	Nội hô hấp	4.0
Hoặc	Nội tim mạch	4.0
Hoặc	Phục hồi chức năng	4.0
2	Y học cổ truyền (chọn một trong các chuyên ngành sau)	
	Chuyên ngành Nội	25.0
Hoặc	Chuyên ngành Ngoại	25.0
Hoặc	Chuyên ngành Nhi	25.0
Hoặc	Chuyên ngành Phụ sản	25.0

5.3. Mã học phần/môn học và phân bố theo năm học

TT	Mã học phần	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Năm học
1	HVTR	Triết học Mác - Lê Nin	3.0		1
2	HVNN	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0		1
3	HVTP	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, Nội kinh, Nạn Kinh, Kim quỹ yếu lược Thương hàn luận)	4.0		1
4	HVSP	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0		1
5	HVNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0		1
6	HVHS	Hồi sức cấp cứu	4.0		1
Hoặc	HVNT	Nội tiết chuyên hóa	4.0		1
Hoặc	HVHH	Nội hô hấp	4.0		1
Hoặc	HVTM	Nội tim mạch	4.0		1
Hoặc	HVPS	Phục hồi chức năng	4.0		1
7	HVPT	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	2.0		1
8	HVCC	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	2.0		1
9	HVKC	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	2.0		1
10	HVNO	Chuyên ngành Nội	25.0		2
Hoặc	HVNG	Chuyên ngành Ngoại	25.0		2
Hoặc	HVNH	Chuyên ngành Nhi	25.0		2
Hoặc	HVPS	Chuyên ngành Phụ sản	25.0		2
11		Luận văn	14.0		2

VI. CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

Thực tập lâm sàng và thực tập nghề nghiệp

- Bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Các bệnh viện thuộc khu vực Hà Nội: Bệnh viện YHCT Trung ương, BV Châm cứu Trung ương, BV YHCT Quân đội, BV YHCT Bộ công an, BV đa khoa YHCT Hà Nội, BV YHCT Hà Đông, BV E, BV 198....
- Bệnh viện YHCT tại các tỉnh/ thành phố trong toàn quốc.

VII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ thạc sĩ gồm 65 tín chỉ, chia làm 3 khối kiến thức: Kiến thức chung (06 tín chỉ), kiến thức cơ sở và hỗ trợ (10 tín chỉ), kiến thức chuyên ngành y học cổ truyền (20 tín chỉ), tự chọn (29 tín chỉ). Kiến thức chung nhằm trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp; khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các tác phẩm kinh điển y học cổ truyền, phương pháp dạy học, phân tích vấn đề, giải quyết tình huống, viết báo cáo và trình bày chuyên đề, viết đề cương và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; khối kiến thức chuyên ngành y học cổ truyền (bắt buộc) và kiến thức tự chọn chuyên sâu về y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu. Luận văn gồm 14 tín chỉ nhằm tạo cơ hội để người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong thực hành nghiên cứu khoa học.

2. Phương pháp dạy - học

Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm, Team Based-Learning, viết chuyên đề, làm bài tập nhóm, thực hành, seminar ... tăng cường tính chủ động của người học thông qua việc hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu.

3. Kiểm tra, thi

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập của người học do giảng viên đánh giá, mỗi học phần đều được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần.

Hình thức thi, kiểm tra hướng tới đánh giá năng lực người học.

4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp:

4.1. Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn quy định của Quy chế đào tạo thạc sĩ:

a) Học viên hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- b) Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;
- c) Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định của quy chế đào tạo thạc sĩ;
- d) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;
- đ) Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

4.2. Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

4.3. Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định;

4.4. Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của cơ sở đào tạo quy định.

TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC



Trần Thị Minh Tâm

